

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v: “Mua dự phòng lưới lọc thô, lưới lọc tinh cho các AHU nhà ga T3 Quốc nội (43 AHU) và lưới lọc tinh cho các AHU&PAU nhà ga T1, T2 (123 AHU&PAU) phục vụ cao điểm lễ tết năm 2026”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty “Mua dự phòng lưới lọc thô, lưới lọc tinh cho các AHU nhà ga T3 Quốc nội (43 AHU) và lưới lọc tinh cho các AHU&PAU nhà ga T1, T2 (123 AHU&PAU) phục vụ cao điểm lễ tết năm 2026”

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đvt	Số lượng
1	Lọc thô G4 12x24x2 - Kích thước khung (Dài x Rộng): 287mm x 592mm (± 3 mm). - Độ sâu: 46mm (± 3 mm) - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Lưu lượng gió (CMH): ≥ 1700 - Hiệu suất lọc (theo EN779): G4	cái	52
2	Lọc thô G4 16x24x2 - Kích thước khung (Dài x Rộng): 390mm x 592mm (± 3 mm). - Độ sâu: 46mm (± 3 mm) - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp.	cái	50

	- Lưu lượng gió (CMH): ≥ 2265 - Hiệu suất lọc (theo EN779): G4		
3	Lọc thô G4 20x24x2 - Kích thước khung (Dài x Rộng): 490mm x 592mm (± 3mm). - Độ sâu: 46mm (± 3mm) - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 2800 - Hiệu suất lọc (theo EN779): G4	cái	66
4	Lọc thô G4 24x24x2 - Kích thước khung (Dài x Rộng): 592mm x 592mm (± 3mm). - Độ sâu: 46mm (± 3mm) - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 3400 - Hiệu suất lọc (theo EN779): G4	cái	403
5	Lọc túi F8 12x24x15 - Kích thước: 287mm x 592mm x 380mm (± 3mm). - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Số lượng túi: 3 - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 1700 - Hiệu suất lọc (theo EN779): F8	cái	52
6	Lọc túi F8 16x24x15 - Kích thước: 390mm x 592mm x 380mm (± 3mm). - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Số lượng túi: 5 - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 2265 - Hiệu suất lọc (theo EN779): F8	cái	50
7	Lọc túi F8 20x24x15 - Kích thước: 490mm x 592mm x 380mm (± 3mm) - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp.	cái	66

	- Số lượng túi: 5 - Lưu lượng gió (m3/h): ≥ 2800 - Hiệu suất lọc (theo EN779): F8		
8	Lọc túi F8 24x24x15 - Kích thước: 592mm x 592mm x 380mm (± 3 mm) - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Số lượng túi: 6 - Lưu lượng gió (m3/h): ≥ 3400 - Hiệu suất lọc (theo EN779): F8	cái	403
9	Lọc túi F6 12x24x15 - Kích thước: 287mm x 592mm x 380mm (± 3 mm). - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Số lượng túi: 3 - Lưu lượng gió (m3/h): ≥ 1700 - Hiệu suất lọc (theo EN779): F6	cái	23
10	Lọc túi F6 20x24x15 - Kích thước: 490mm x 592mm x 380mm (± 3 mm) - Khung: Nhôm - Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. - Số lượng túi: 6 - Lưu lượng gió (m3/h): ≥ 2800 - Hiệu suất lọc (theo EN779): F6	cái	44
	Tổng cộng 10 mục		

1.2 Yêu cầu mua sắm:

- ✓ Chất lượng: mới 100%.
- ✓ Thời gian sản xuất: từ 2025 trở về sau.
- ✓ Nhà sản xuất phin lọc: có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 (cung cấp hồ sơ bản sao công chứng để chứng minh).
- ✓ Cam kết cung cấp chứng nhận chất lượng (CQ) của lưới lọc (vật liệu lọc) của nhà sản xuất.
- ✓ Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng hóa nhập khẩu. hoặc chứng nhận xuất xưởng đối với hàng trong nước.
- ✓ Cam kết phin lọc không bị bung, rách trong quá trình sử dụng.
- ✓ Thời gian giao hàng: ≤ 3 tuần.

1.3 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết (cung cấp catalogue để chứng minh):**a) Lọc thô G4:**

- Hiệu suất lọc: G4 (theo tiêu chuẩn EN 779) hoặc tương đương
- Vật liệu lọc: sợi tổng hợp (Synthetics Fiber/Polyeste Fiber hoặc tương đương).
- Khung: nhôm.
- Loại thanh đỡ (Support): loại nếp gấp (Pleat), gia cường bằng thanh ty (Rod frame).
- Chênh áp ban đầu: $\leq 70\text{Pa}$.
- Cung cấp mẫu: Lọc thô G4 24x24x2: 1 cái

b) Lọc túi F8:

- Hiệu suất lọc: F8 (theo tiêu chuẩn EN 779) hoặc tương đương
- Vật liệu lọc: sợi tổng hợp (Synthetics Fiber / Fiber Glass hoặc tương đương).
- Khung: nhôm.
- Chênh áp ban đầu: $\leq 160\text{Pa}$.
- Cung cấp mẫu: Lọc túi F8 24x24x15: 1 cái.

c) Lọc túi F6:

- Hiệu suất lọc: F6 (theo tiêu chuẩn EN 779:2012) hoặc tương đương.
- Vật liệu lọc: sợi tổng hợp (Synthetics Fiber / Fiber Glass hoặc tương đương).
- Khung: nhôm.
- Chênh áp ban đầu: $\leq 85\text{Pa}$.
- Cung cấp mẫu: Lọc túi F6 24x24x15: 1 cái

1.4 Yêu cầu về giao hàng và thanh toán

- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 5-7 ngày kể từ ngày xác nhận hợp đồng
- Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận $> 20\%$ giá trị đơn hàng.

1.5 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác: Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

1.6 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 09/01/2026.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng

dầu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 09/01/2026.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.114) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.114)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3623
- Người liên hệ: Mr Quốc

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. *Đem*

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*Tên hạng mục mua sắm: _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]*Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá]*.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

03116
C
HÀNG KH
TÂN S
HINH H
CẢNG H
VIỆT N
VH PHỐ

Mẫu số 02a

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

8525.
ẢNG
NG QUỐC
JN NHẢ
TỔNG CÔ
VG KHÔ
M-CTCF
HỒ CH

Mẫu số 02b

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						$M=M1+M2+...+Mn$

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

